

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-08 - 2022

V/v tranh chấp "Xin ly hôn,
Nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Lực
- Ông Lê Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị Cẩm L** - Sinh năm: 1991 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Z, xã Q, huyện R, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Nguyễn Hoàng T** - Sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Z, xã Q, huyện R, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm Lành trình bày:

Chị L và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 25/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Vợ, chồng sống hạnh phúc đến khoảng ba năm gần đây, thì

mâu thuẫn do anh T không lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn về tiền bạc. Nay xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn, chị L yêu cầu nuôi cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị xác định không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh xác định trong quan hệ vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 con chung như chị L trình bày. Hiện con đang sống với vợ. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: anh xác định không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Võ Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

+ Về con chung: giao con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Lành trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T chưa cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn, nuôi con chung*; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị L và anh T có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2012 nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Quá trình tố tụng chị L trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng 03 năm nay phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn về tiền bạc. Anh T cho rằng cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn.

Qua xem xét nguyên nhân mâu thuẫn, lời trình bày của anh chị tại biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy anh chị đã mâu thuẫn trong việc chăm lo và phát triển kinh tế gia đình, anh chị không thể hàn gắn tình cảm được nữa, chị L đã cương quyết xin ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: chị L và anh T trình bày anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/11/2015. Xét thấy cả chị L và anh T đều yêu cầu khi ly hôn được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2015. Tuy nhiên, hiện cháu N đang sống với chị. Xét thấy cháu N đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về vật chất lẫn tinh thần, nên Hội đồng xét xử thấy giao cháu N cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên được Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị L và anh T trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Võ Thị Cẩm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Võ Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Võ Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình chị L không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008215 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị L đã nộp xong án phí.

Anh T, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

